

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **176/2022/DSST**  
Ngày 28 tháng 7 năm 2022  
*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Dương Thị Diễm**

2. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hằng**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình:* Bà **Lê Thị Bích Hạnh** -  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TB-TLVA ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2022/QĐST - DS ngày 23 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2022/QĐST- HPT ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**; Trụ sở: Lầu 8, 266-268 N, Phường 8, Quận 3, thành phố H; Địa chỉ liên hệ: Số 66 H, phường P, quận H, thành phố H; Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D-Tổng giám đốc; Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M-Chuyên viên quản lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 96/2011/GUQ-CNHN ngày 14/10/2021); Ông M có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Đỗ Thanh T**; Sinh năm 1985; HKTT: Số 4 ngõ Y, phường T, quận B, thành phố H; Ông T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01/11/2019, ông **Đỗ Thanh T** có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy

đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Đỗ Thanh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đỗ Thanh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 598.999.000 đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đỗ Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 458.241.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đỗ Thanh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đỗ Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/7/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đỗ Thanh T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 28/7/2022 ông Đỗ Thanh T còn nợ tổng số tiền 316.950.019 đồng, trong đó:

- Dư nợ gốc: 222.078.155 đồng (bao gồm: Giao dịch rút tiền mặt, mua hàng hóa: 145.784.536 đồng; Phí trễ hạn: 6.506.418 đồng; Lãi trong hạn: 67.954.227 đồng; Phí vượt hạn mức: 833.973 đồng; Phí thường niên: 999.000 đồng)

- Lãi quá hạn: 94.871.864 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, yêu cầu ông Đỗ Thanh T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Đỗ Thanh T trả nợ, tuy nhiên ông Đỗ Thanh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Đỗ Thanh T trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 28/05/2022 tổng số tiền 316.950.019 đồng, trong đó gồm: Dư nợ gốc: 222.078.155 đồng; Lãi quá hạn: 94.871.864 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 01/11/2019 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín và ông Đỗ Thanh T. Ông T phải có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 29/7/2022 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không lý do, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được. Vì vậy, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1]. Về tố tụng:**

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Thanh T trả nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 01/11/2019. Ông Đỗ Thanh T cư trú tại số 4 ngõ Y, phường T, quận B, thành phố H. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đỗ Thanh T vắng mặt lần thứ hai liên tiếp. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt ông Đỗ Thanh T.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét.

**[2]. Về nội dung:**

Ngày 01/11/2019, ông Đỗ Thanh T đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Hội đồng xét xử nhận thấy Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày

01/11/2019 đã được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng vì vậy ngày 23/7/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông T. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc Ông T phải thanh toán số tiền dư nợ gốc là 222.078.155 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy do Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày 23/7/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu Ông T phải thanh toán số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/7/2022 là 94.871.864 đồng là đúng quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 50; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010).

- Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án Dân sự

## **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc ông Đỗ Thanh T phải thanh toán trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 01/11/2019 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tính đến ngày 28/7/2022 tổng số tiền 316.950.019 (Ba trăm mười sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn, không trăm mười chín) đồng. Trong đó nợ gốc là: 222.078.155 (Hai trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi tám) đồng; nợ lãi quá hạn: 94.871.864 (Chín mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 29/7/2022, ông Đỗ Thanh T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 01/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này giữa các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Thanh T phải chịu **15.847.501** (*Mười năm triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm linh một*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **6.000.000** (*Sáu triệu*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0068093 ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhung**